

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

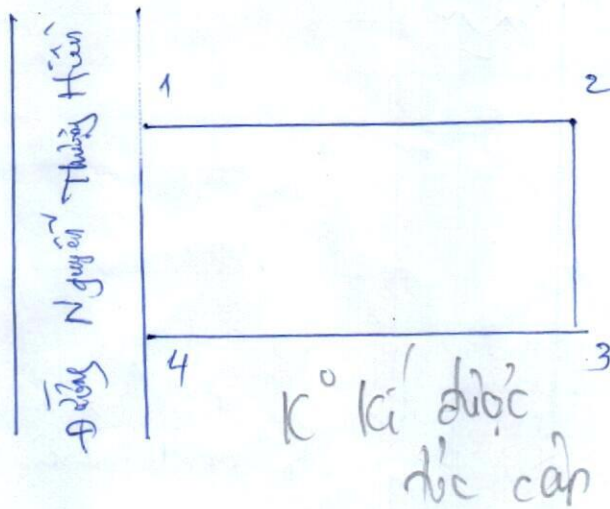
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Phạm Thị Dung Hạnh đang sử dụng đất tại 43 Nguyễn Thường Hân phường Ron Tun - Quận Ngũ (ghi chi tiết đến số nhà, ngách, ngõ, đường, tổ dân phố, thôn...). Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

B



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thửa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

- Từ điểm 1 đến điểm 2: Tường nhà Xay
- Từ điểm 2 đến điểm 3: Đất nhà Xay
- Từ điểm 3 đến điểm 4: Tường nhà Xay
- Từ điểm 4 đến điểm 5: Tường nhà Xay

- Từ điểm 5 đến điểm 6:
- Từ điểm 6 đến điểm 7:
- Từ điểm 7 đến điểm 8:
- Từ điểm 8 đến điểm 9:
- Từ điểm 9 đến điểm 10:
- Từ điểm 10 đến điểm 11:
- Từ điểm 11 đến điểm 12:
- Từ điểm 12 đến điểm 13:
- Từ điểm 13 đến điểm 14:
- Từ điểm 14 đến điểm 15:
- Từ điểm 15 đến điểm 16:
- Từ điểm 16 đến điểm 17:
- Từ điểm 17 đến điểm 18:

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Bà Cao Thị (Bích loan)	[Ký]		
2	Quách Tuyết Mai	[Ký]		
3	Điền Thiên Tâm	[Ký]		
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có, tóm tắt các thay đổi nếu có):

chủ sử dụng đất cam kết ranh giới sử dụng đất ổn định không tranh chấp
với bà chủ lân cận, chưa xảy ra tranh chấp với các hộ lân cận và không liên
chúng tranh chấp.

Người sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Người đại diện theo ủy quyền

[Ký]

Phan Thị Kim Miền

Người dẫn đặc

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đơn vị đo đạc (*)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

[Ký]

Nguyễn Khắc Việt

Ghi chú:

(1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đất liền kề các bên được xác định là đã thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý:

(2) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(3) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực VIII ⁽¹⁾

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

1. Tên⁽²⁾: PHẠM THỊ DUNG HẠNH Ngày/tháng/năm sinh: 16/12/1984

- CC/CCCD/Hộ chiếu ⁽³⁾: 052174000483

Ngày/tháng/năm cấp: 29/03/2021 Nơi cấp: C.T.C.S. Q.L.H.C.V.T.T.X.H.

- Địa chỉ thường trú⁽⁴⁾: 43 Nguyễn Trường Kiển, P. Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Mã số thuế (nếu có)

- Điện thoại liên hệ: 0399 200 366 Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Tên⁽²⁾: Lê Phúc Dung Ngày/tháng/năm sinh: 30/06/1966

- CC/CCCD/Hộ chiếu ⁽³⁾: 056066000156

Ngày/tháng/năm cấp: 07/04/2026 Nơi cấp: Bộ Công an

- Địa chỉ thường trú⁽⁴⁾: 43 Nguyễn Trường Kiển, P. Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Mã số thuế (nếu có)

- Điện thoại liên hệ: Hộp thư điện tử (nếu có):

II. Nội dung biến động⁽⁵⁾:

- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Thay đổi số CMND bà Phạm Thị Dung Hạnh thành số CCCD: 052174000483

- Thay đổi địa chỉ thường trú thành số nhà 43 Nguyễn Trường Kiển
phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

- Thay đổi địa chỉ thửa đất thành 43 Nguyễn Trường Kiển phường
Kon Tum tỉnh Quảng Ngãi

III. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có) ⁽⁶⁾

Không

IV. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁷⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2)

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quảng Ngãi, ngày ... tháng năm 2026

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Người đại diện theo hợp đồng ủy quyền



Phan Thị Kim Hiền

Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi: “Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.....” nơi có đất. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có phần diện tích tăng thêm mà thửa đất gốc đã được cấp Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận/thửa đất có một phần diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận thì ghi: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...”.

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai...” nơi có đất.

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(5) Ghi nội dung biến động như: “nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...”.

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất thì ghi nội dung: “*đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất*” và thể hiện thông tin Giấy chứng nhận bị mất, gồm: số vào sổ cấp Giấy chứng nhận; Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri), trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin số vào sổ cấp Giấy chứng nhận hoặc số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).

Trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận thì ghi “có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận”.

(6) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm (ví dụ: thương binh, đối tượng chính sách, ...) vào mục này.

(7) Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì nộp giấy tờ chứng minh là đối tượng được miễn, giảm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

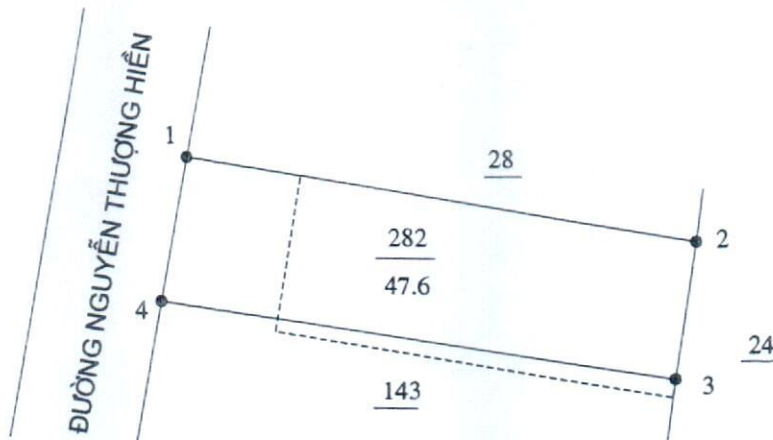
Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 8 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 282 ; Tờ bản đồ địa chính số: 221 (9) ; Diện tích theo bản đồ địa chính: 46.9 m²
Loại đất theo bản đồ địa chính: ODT ; Hình thức sử dụng:
2. Địa chỉ thửa đất: phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Tên người đăng ký đo đạc: Phạm Thị Dung Hạnh
4. Địa chỉ người đăng ký đo đạc: phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Diện tích trên giấy tờ: 41.0 m² ; loại đất trên giấy tờ: ODT
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Có thay đổi, diện tích tăng
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chính lý: 47.6 m² ; Loại đất:
8. Sơ đồ thửa đất:

9. Kích thước cạnh:

Số hiệu Đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	13.10
2	3.52
3	13.19
4	3.72
1	



——— : Ranh giới theo đo đạc hiện trạng

----- : Ranh giới theo Giấy chứng nhận

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VIII
Cán bộ đo đạcKT. Giám đốc
Phó Giám đốc

Người đăng ký đo đạc

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin
về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với
hiện trạng sử dụng, quản lý đất

Người đại diện theo uỷ quyền

Phạm Thị Kim Hiền

Nguyễn Khắc Việt

(*) Người đề nghị đo đạc kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây, nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung.
Trường hợp không có sai sót thì ký xác nhận và gửi lại đơn vị đo đạc 02 bản, người đề nghị đo đạc giữ 01 bản

Bảng 18a: Danh sách những người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

S T T	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người nhận chuyển quyền sử dụng dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Ngày/tháng/ năm sinh	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Ngày/tháng/ năm cấp	Diện tích sử dụng chung/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)	Ghi chú (*)
01	Phạm Thị Dung Hạnh	16/12/1974	43 Nguyễn Hiền phường Kor Tum		05217400483	29/03/2021	50%	lơ vờ
02	Lê Đức Dung	30/06/1966	43 Nguyễn Hiền phường Kor Tum		05606600156	03/04/2026	50%	lơ chống
03								

*Đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là của vợ và chồng thì thể hiện thông tin “là vợ/chồng”; trường hợp của hộ gia đình thì ghi “là thành viên có chung QSDĐ của hộ”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Bên uỷ quyền (sau đây gọi là bên A):

Ông : **LÊ ĐỨC DŨNG**
Sinh ngày : 30/6/1966
Thẻ căn cước số : 056066000156 cấp ngày 07/4/2026
Vợ là bà : **PHẠM THỊ DUNG HẠNH**
Sinh ngày : 16/12/1974
Thẻ căn cước công dân số : 052174000483 cấp ngày 29/3/2021
Chứng minh nhân dân trên giấy chứng nhận: 230486172
Cùng nơi cư trú : Số nhà 43 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
Địa chỉ trên giấy chứng nhận: Số nhà 160/10 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Quyết Thắng, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Bên được uỷ quyền (sau đây gọi là bên B):

Bà : **PHAN THỊ KIM HIỀN**
Sinh ngày : 06/8/1992
Thẻ căn cước công dân số : 056192004779 cấp ngày 28/6/2021
Nơi cư trú : Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi

Bằng hợp đồng này bên A đồng ý uỷ quyền cho bên B thực hiện công việc uỷ quyền với thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

CĂN CỨ ỦY QUYỀN

Quyền sử dụng đất của Bên A đối với thửa đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số **AO 581749**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: **H01113** do Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 16/02/2009, cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 282
- Tờ bản đồ số: 9
- Địa chỉ: Số nhà 160/10 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Quyết Thắng, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Nay là Đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi)
- Diện tích: 41 m², (bằng chữ: Bốn mươi một mét vuông)
- Hình thức sử dụng : Sử dụng riêng: 41 m²; Sử dụng chung: không m²
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất

ĐIỀU 2

NỘI DUNG, PHẠM VI ỦY QUYỀN

1. Nội dung uỷ quyền: Bên B được quyền thay mặt và đại diện bên A tại các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các việc sau đây:

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

- Đính chính thông tin trên Giấy chứng nhận;
- Thực hiện thủ tục trích đo địa chính thửa đất; ký, nộp các giấy tờ đo vẽ trích lục thửa đất, kiểm tra bản vẽ;
- Được làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên (nộp hồ sơ và nhận lại kết quả); lập và ký tên trên các tờ khai thuế và nộp thuế nếu có phát sinh nghĩa vụ thuế và ký tên trên hồ sơ theo quy định.

2. Phạm vi ủy quyền: Trong phạm vi ủy quyền theo hợp đồng này bên B được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền, cá nhân, tổ chức có liên quan để thực hiện thủ tục về các hành vi đã được ủy quyền, nộp và nhận hồ sơ; Được quyền lập và ký tên trên các văn bản, biên bản, giấy tờ, tài liệu, hóa đơn và chứng từ có liên quan đến công việc được ủy quyền, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Mọi hành vi của bên B thực hiện theo nội dung ủy quyền này là ý chí của bên A. Bên A xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các công việc do bên B nhân danh bên A thực hiện trong phạm vi của nội dung ủy quyền nêu trên.

ĐIỀU 3

THỜI HẠN ỦY QUYỀN, THÙ LAO ỦY QUYỀN

1. Thời hạn ủy quyền: 01 (Một) năm kể từ ngày ký hợp đồng ủy quyền hoặc hợp đồng ủy quyền chấm dứt theo quy định của pháp luật.

2. Thù lao ủy quyền: Việc ủy quyền này không có thù lao.

ĐIỀU 4

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để bên B thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền;
- Thanh toán chi phí hợp lý mà bên B đã bỏ ra để thực hiện công việc được ủy quyền;
- Chịu trách nhiệm nộp phí, lệ phí công chứng Hợp đồng ủy quyền này.

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền nêu trên;
- Yêu cầu bên B giao lại tài sản từ việc thực hiện công việc được ủy quyền, nếu không có thỏa thuận khác;
- Được bồi thường thiệt hại nếu bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.

ĐIỀU 5

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện công việc theo ủy quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;
- Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc ủy quyền;
- Giao cho bên A tài sản đã nhận khi thực hiện ủy quyền theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền;

leluong

Chu

lu

Hau

TIN
PHÒNG
ING C
TIN
UẢNH
S

- Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được uỷ quyền.

ĐIỀU 6

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Chúng tôi cam đoan việc cung cấp thông tin, tài liệu là đúng sự thật và không sử dụng giấy tờ, văn bản giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa giấy tờ, văn bản trái pháp luật, đồng thời chúng tôi không đề nghị Công chứng viên xác minh hoặc yêu cầu giám định về những vấn đề nêu trên. Nếu có sự giả mạo, gian dối nào thì chúng tôi xin tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
2. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc.
3. Những thông tin đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này;

ĐIỀU 7

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được hai bên lập thành văn bản và có chứng nhận của Công chứng viên Phòng Công chứng tỉnh Quảng Ngãi.
2. Hai bên cam kết đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này, sau khi đã được nghe lời giải thích của công chứng viên ký tên dưới đây.
3. Hai bên đã hiểu rõ và đồng ý toàn bộ nội dung của hợp đồng ủy quyền này, hoàn toàn tự nguyện ký vào hợp đồng này trước mặt Công chứng viên.

Bên A

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tôi đã Đọc và đồng ý

Leung

Lê Đức Hùng

Tôi đã đọc và đồng ý

Hau

Phạm Thị Dung Hạnh

Bên B

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tôi đã đọc và đồng ý

Phu

Phạm Thị Cẩm Hiền

Phu

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu).

Tại Phòng Công chứng tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 211 đường Trần Hưng Đạo, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Tôi **TRẦN ĐỨC THÀNH**, Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng ủy quyền được giao kết giữa:

Bên A:

Ông : **LÊ ĐỨC DŨNG** Sinh ngày: 30/6/1966
 Thẻ căn cước số : 056066000156 cấp ngày 07/4/2026
 Vợ là bà : **PHẠM THỊ DUNG HẠNH** Sinh ngày: 16/12/1974
 Thẻ căn cước công dân số: 052174000483 cấp ngày 29/3/2021
 Chứng minh nhân dân trên giấy chứng nhận: 230486172
 Cùng nơi cư trú : Số nhà 43 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
 Địa chỉ trên giấy chứng nhận: Số nhà 160/10 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Quyết Thắng, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Bên B:

Bà : **PHAN THỊ KIM HIỀN** Sinh ngày: 06/8/1992
 Thẻ căn cước công dân số: 056192004779 cấp ngày 28/6/2021
 Nơi cư trú : Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký vào Hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết Hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký vào từng trang, ký, ghi rõ họ và tên vào trang cuối của Hợp đồng trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 25 tháng 7 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu); chữ ký trong Hợp đồng đúng là chữ ký của các bên nêu trên;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 04 tờ, 04 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Phòng Công chứng tỉnh Quảng Ngãi.

Số công chứng 4135/2026/CCGD.

CÔNG CHỨNG VIÊN



Trần Đức Thành

CHÍNH TRƯỞNG BAN SỬ DỤNG VÀ BAN CHỈNH
SỬ DỤNG (Ban SỬ DỤNG và Ban CHỈNH SỬ DỤNG)

Ngày 10/07/2025

Đã được kiểm tra và chấp thuận
Hội đồng nhân dân và Ban chấp hành



CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
BAN CHẤP HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: **052174000483**
Họ và tên / Full name: **PHẠM THI DUNG HẠNH**
Ngày sinh / Date of birth: **16/12/1974**
Giới tính / Sex: **NỮ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**
Quê quán / Place of origin: **Phù Mỹ, Bình Định**
Nơi thường trú / Place of residence: **P. Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Kon Tum**

Có giá trị đến: **16/12/2034**
Date of expiry: **16/12/2034**

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi: C 1,5cm trên sau cánh
mũi trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: **29/03/2021**
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
PHÒNG QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÃ HỘI - QUẢNG NGÃI

Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyễn

IDVNM1740004837052174000483<<4
7412165F3412167VNM<<<<<<<<<<<<6
PHAM<<THI<DUNG<HANH<<<<<<<<<<<<

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**
Số chứng thực: **2.5.5.5.9** Quyển số: **0.3202.6CT/BS**

21-07-2026

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Thị Bích Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã/phường.....

Huyện/quận.....

Tỉnh/thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu BTP/HT-2006-KH.1

Số:.....

Quyển số:.....

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(BẢN CHÍNH)

Họ và tên chồng: Lê Đức Dũng.....
Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1975.....
Dân tộc: Kinh..... Quốc tịch: Việt Nam.....
Nơi thường trú/tạm trú: Thành phố Hồ Chí Minh.....
Đội/Thị trấn/Phường/Xã/Thị trấn.....
Số Giấy CMND/Hộ chiếu: 226.675.525.....

Họ và tên vợ: Phạm Thị Dung.....
Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1975.....
Dân tộc: Kinh..... Quốc tịch: Việt Nam.....
Nơi thường trú/tạm trú: Thành phố Hồ Chí Minh.....
Đội/Thị trấn/Phường/Xã/Thị trấn.....
Số Giấy CMND/Hộ chiếu: 226.675.525.....

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 0.0.6.7.8.2... (Mức số 01/2026-SCT/BS)

Chữ ký của chồng

Ngày: 23-07-2026

Người thực hiện chứng thực ký.

Chữ ký của vợ

Đăng ký ngày..... tháng..... năm.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Cán bộ Tư pháp hộ tịch



CÔNG CHỨNG VIÊN

Lê Thị Đài Trang



Chữ ký của vợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN NIÊM YẾT RANH GIỚI THỬA ĐẤT

(Khi không xác định được chủ sử dụng đất liền kề).

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Phường Kim Tuyến

Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ khu vực VIII

Tôi tên là: PHAN THỊ DUN HANH

Thường trú tại: Số 43 Nguyễn Thường Kiên

Hiện tôi đang sử dụng thửa đất số 282, tờ bản đồ số 09 tại số nhà 43 Nguyễn Thường Kiên. Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tôi đã phối hợp với cán bộ đo đạc để xác định ranh giới thửa đất và đã ký xác nhận được ranh giới của các chủ đất liền kề. Tuy nhiên, tôi không thể xác định được chủ sử dụng đất liền kề để ký ranh giới phía 143 do không có người cư trú tại thửa đất giáp ranh và cũng không có thông tin rõ ràng về người sử dụng đất liền kề đó.

Do đó, tôi làm đơn này kính đề nghị UBND xã/phường P. Kim Tuyến tiến hành niêm yết công khai bản mô tả ranh giới thửa đất để tôi có thể làm căn cứ xác định ranh giới sử dụng đất và phục vụ cho việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tôi cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, phối hợp với cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

Kính mong nghị UBND xã/phường Phường Kim Tuyến xem xét và hỗ trợ tôi để tôi thực hiện thủ tục theo quy định.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 08 năm 2026

Người Làm Đơn

Người đại diện theo ủy quyền



Phan Thị Kim Kiên

Đơn vị nhận, truyền và cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Điện thoại: 1800.1260

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 03 tháng 09 năm 2026

Ký hiệu: 1C26TVP

Số: 00089618

Mã của cơ quan thuế: 00B4230094E7A04FF88A9E8034D3E16E5F

Tên đơn vị bán hàng:

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI

Mã số thuế:

4300337481

Địa chỉ:

56 Phạm Văn Đồng, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Họ tên người mua hàng:

PHẠM THỊ DUNG HẠNH

Tên đơn vị mua hàng:

Mã số thuế:

Căn cước công dân:

052174000483

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Đĩa chỉ:

phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Thanh toán tiền mặt

Ngân hàng:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính, Diện tích nhỏ hơn 100 m ² (Đất đô thị)	Đồng/thửa	1	1.348.000	1.348.000
Cộng tiền hàng: 1.348.000					
Thuế suất GTGT: 8% Tiền thuế GTGT: 107.840					
Tổng cộng tiền thanh toán: 1.455.840					
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi đồng					

NGƯỜI MUA HÀNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CƠ QUAN THUÊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CN=CỤC THUẾ,O=BỘ TÀI
CHÍNH,L=Hà Nội,C=VN
Ký ngày: 03/09/2026 16:12:24

Signature Valid

Ký bởi: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH QUẢNG NGÃI
Ký ngày: 03/09/2026 16:12:09

Tra cứu tại website: <https://4300337481-tt78.vnpt-invoice.com.vn>

Mã tra cứu: 142161001C26TVP89618958054

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhân hóa đơn)

